

2023-2024 USA Fencing Rolling Point Standings
V60MF

RANK	NAME	CURRENT AS OF:		ROLLING TOTAL	V60 - JAN		V60 - MAR		V60 - NTLS		V60 - WORLDS	
		YOB	10/24/2023 DIVISION		PLACE	2023 POINTS	PLACE	2023 POINTS	PLACE	2023 POINTS	PLACE	2023 POINTS
1	Douraghy, Jamie	1959	Southern California	800	1	400	1	400	5	280	32	0
2	Epply-schmidt, Paul	1960	New Jersey	768	2	368	2	368	1	400	30	0
3	Lawrence, John W	1956	New Jersey	680	3	340	3	340	9	214	11	0
4	Gross, Stephen R	1956	Capitol	644	7	276	10	212	2	368	14	0
5T	Darricau, Henri J	1955	Colorado	554	5	280	8	274	10	212	np	0
5T	Estell, Oscar M	1961	Central California	554	20	134	9	214	3	340	np	0
7	Hayenga, Gary M	1962	Michigan	552	21	132	6	278	8	274	np	0
8	Kaihatsu, Edward J	1959	Illinois	546	17	140	3	340	13	206	np	0
9	Fadl, Omar	1963	Virginia	544	14	204	23	128	3	340	np	0
10T	Grajales, Nestor L	1961	Central FL	490	9	214	7	276	np	0	np	0
10T	Dew, Eric	1963	Northern CA	490	12	208	5	280	11	210	np	0
12	Leblanc, Gerald	1956	Southern California	488	10	212	np	0	7	276	np	0
13	Karolak, Dale W	1959	Michigan	418	11	210	np	0	12	208	np	0
14	Drake, David L	1956	San Diego	414	8	274	17	140	np	0	np	0
15	Klein, Johannes	1955	Western Washington	406	13	206	25	124	16	200	np	0
16	Zeiss, Gary M	1958	Southern CA	402	16	200	22	130	15	202	np	0
17	Johanson, David B	1959	Colorado	342	18	138	20	134	14	204	np	0
18	Balestracci, Chris	1962	Connecticut	340	25	124	13	206	20	134	np	0
19	Dorfman, Mitchell J	1956	New Jersey	338	np	0	15	202	19	136	np	0
20T	Gladnick, Michael	1955	Philadelphia	336	27	120	14	204	21	132	np	0
20T	Wilbert, Matt	1959	New England	336	19	136	16	200	np	0	np	0
20T	Wharton, David	1961	Southern CA	336	np	0	12	208	23	128	np	0
23	Procopio, Gregory M	1963	Orange Coast	322	15	202	np	0	27	120	np	0
24	Pavlovich, Robert	1959	Long Island	278	6	278	np	0	np	0	np	0
25	Cunniff, Joe	1960	Minnesota	268	np	0	18	138	22	130	np	0
26	Mariani, Lou	1955	Central California	264	23	128	19	136	np	0	np	0
27	Precciozzi, Aldo	1956	Gulf Coast	260	34	69	26	122	18	138	np	0
28	Blair, Ray	1959	Central Florida	252	31	112	24	126	24	126	np	0
29	Lim, Richard	1957	Southern CA	240	28	118	np	0	26	122	np	0
30	Skopik, August	1961	Gulf Coast	238	np	0	27	120	28	118	np	0
31T	Yoo, Terry S	1963	Maryland	232	np	0	29	116	29	116	np	0
31T	Berger, Jamie	1964	Southern California	232	np	0	np	0	np	0	np	0
33	Wemple, Charles	1964	Gulf Coast	228	np	0	np	0	np	0	np	0
34	Poole, James	1960	Gulf Coast	224	30	114	np	0	32	110	np	0
35	Grandbois, Peter	1964	Columbus OH	212	np	0	np	0	np	0	np	0
36	Denman, Matthew	1964	Southwest OH	202	np	0	np	0	np	0	np	0
37T	Landis, Geoffrey	1955	Northern OH	140	33	70	np	0	33	70	np	0
37T	Niemiec, Mark	1963	Colorado	140	np	0	np	0	17	140	np	0
39	Krauss, John W	1959	Northeast	132	np	0	21	132	np	0	np	0
40	Sturgis, Bruce	1959	Philadelphia	130	22	130	np	0	np	0	np	0
41	Cracraft, William	1959	Northern California	126	24	126	np	0	np	0	np	0
42	Hutcherson, Jesse	1955	Oregon	118	np	0	28	118	np	0	np	0
43	Brainerd, Jim	1957	Tennessee	116	29	116	np	0	np	0	np	0
44	Kluczynski, Mike	1958	Nebr-S.Dak	114	np	0	30	114	np	0	np	0
45	Cutler, Thomas Scott	1961	New England	112	np	0	np	0	31	112	np	0
46	Williams, Theodore	1955	Northern OH	110	32	110	np	0	np	0	np	0
47	Zaidi, Sohail	1964	Maryland	65.5	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2023-2024 USA Fencing Rolling Point Standings
V60MF

CURRENT AS OF:	V50 - JAN	2023	V50 - MAR	2023	V50 - NTLS	2023	V50 - WORLDS	2023
10/24/2023	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS
Douraghy, Jamie	np	0	np	0	np	0	np	0
Epply-schmidt, Paul	np	0	np	0	np	0	np	0
Lawrence, John W	np	0	np	0	np	0	np	0
Gross, Stephen R	np	0	np	0	np	0	np	0
Darricau, Henri J	np	0	np	0	np	0	np	0
Estell, Oscar M	np	0	np	0	np	0	np	0
Hayenga, Gary M	np	0	np	0	np	0	np	0
Kaihatsu, Edward J	np	0	np	0	np	0	np	0
Fadl, Omar	np	0	np	0	np	0	np	0
Grajales, Nestor L	np	0	np	0	np	0	np	0
Dew, Eric	np	0	np	0	np	0	np	0
Leblanc, Gerald	np	0	np	0	np	0	np	0
Karolak, Dale W	np	0	np	0	np	0	np	0
Drake, David L	np	0	np	0	np	0	np	0
Klein, Johannes	np	0	np	0	np	0	np	0
Zeiss, Gary M	np	0	np	0	np	0	np	0
Johanson, David B	np	0	np	0	np	0	np	0
Balestracci, Chris	np	0	np	0	np	0	np	0
Dorfman, Mitchell J	np	0	np	0	np	0	np	0
Gladnick, Michael	np	0	np	0	np	0	np	0
Wilbert, Matt	np	0	np	0	np	0	np	0
Wharton, David	np	0	np	0	np	0	np	0
Procopio, Gregory M	np	0	np	0	np	0	np	0
Pavlovich, Robert	np	0	np	0	np	0	np	0
Cunniff, Joe	np	0	np	0	np	0	np	0
Mariani, Lou	np	0	np	0	np	0	np	0
Precciozzi, Aldo	np	0	np	0	np	0	np	0
Blair, Ray	np	0	np	0	np	0	np	0
Lim, Richard	np	0	np	0	np	0	np	0
Skopik, August	np	0	np	0	np	0	np	0
Yoo, Terry S	np	0	np	0	np	0	np	0
Berger, Jamie	28	118	np	0	30	114	np	0
Wemple, Charles	31	112	29	116	36	67	np	0
Poole, James	np	0	np	0	np	0	np	0
Grandbois, Peter	10	212	np	0	np	0	np	0
Denman, Matthew	np	0	15	202	np	0	np	0
Landis, Geoffrey	np	0	np	0	np	0	np	0
Niemiec, Mark	np	0	np	0	np	0	np	0
Krauss, John W	np	0	np	0	np	0	np	0
Sturgis, Bruce	np	0	np	0	np	0	np	0
Cracraft, William	np	0	np	0	np	0	np	0
Hutcherson, Jesse	np	0	np	0	np	0	np	0
Brainerd, Jim	np	0	np	0	np	0	np	0
Kluczynski, Mike	np	0	np	0	np	0	np	0
Cutler, Thomas Scott	np	0	np	0	np	0	np	0
Williams, Theodore	np	0	np	0	np	0	np	0
Zaidi, Sohail	np	0	np	0	38	66	np	0

np = Did not earn points (including not competing)